

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 07 - 2023

V/v: “Kiện ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh và bà Cao Thị Hồng Châu
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư Mgar
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 07 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 494/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc “Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 09/06/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST - HNGĐ ngày 29/06/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th; sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm A, HV, tổ dân phố B, TT LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn: Anh Lê Văn S; sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn BH, xã EM, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Tôi và anh Lê Văn S có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/10/2002 tại Ủy ban nhân dân xã phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian đầu chung sống thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Từ khi chuyển về sống ở xã EM, huyện CM thì vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, cách làm ăn kinh tế và không tôn trọng nhau nên mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng. Năm 2006 tôi và anh S đã sống ly thân và vợ chồng không quan tâm và liên lạc với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên tôi làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar giải quyết cho được ly hôn với anh Lê Văn S.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung tên là Lê Hoàng N, sinh ngày 06/02/2002 và Lê Thị Thu Q, sinh ngày 06/10/2003. Từ khi ly thân đến nay các cháu ở với anh S nhưng tôi vẫn quan tâm liên lạc với các cháu, hiện nay các cháu đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn bản tự khai nguyên đơn anh Lê Văn S trình bày:

Tôi đồng ý với ý kiến của chị Nguyễn Thị Th về vấn đề hôn nhân. Tôi và chị Nguyễn Thị Th có đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2002 tại ủy ban nhân dân xã phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian đầu kết hôn thì chúng tôi không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, từ năm 2006 chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị Th đã bỏ đi từ đó đến nay, tình cảm chúng tôi không thể hàn gắn với nhau được nữa. Nay chị Nguyễn Thị Th làm đơn ly hôn thì tôi đồng ý.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Lê Hoàng N, sinh ngày 06/02/2002 và Lê Thị Thu Q, sinh ngày 06/10/2003. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm Phán: đã thực đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và thực hiện đúng thời hạn xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn thực hiện không đúng theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th; Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Lê Văn S.

Về con chung: Các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên đặt ra đề giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Chị Nguyễn Thị Th yêu cầu được ly hôn và con chung với anh Lê Văn S nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Anh Lê Văn S có đăng ký nhân khẩu tại xã Ea Mngar, huyện Cư Mgar. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Lê Văn S vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn S có đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2002 tại ủy ban nhân dân xã phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn S thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc và hiện nay đã sống ly thân từ cuối năm 2006 đến nay và anh Lê Văn S cũng đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th là phù hợp vì hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn S đã trầm trọng, việc chị Nguyễn Thị Th yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn S là chính đáng cần được chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn S có 02 con chung là Lê Hoàng Nt, sinh ngày 06/02/2002 và Lê Thị Thu Q, sinh ngày 06/10/2003, hiện nay các con đã đủ 18 và phát triển bình thường. Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đặt ra để giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Lê Văn S

Về con chung: Các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và Lê Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Th đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0013891 ngày 15/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn và bị đơn có vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG